

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/KDTM-ST

Ngày 18/10/2017

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang, ông Tạ Xuân Xế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Đình Học - Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2017/TLST-KDTM, ngày 27/4/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/QĐST-KDTM ngày 05/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L.

Địa chỉ: Tòa nhà số 2, Nguyễn Thị Minh K, phường Đ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt S - Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L chi nhánh Bắc Ninh.

Người nhận ủy quyền lại: Ông Trần Minh N – Tổ trưởng tổ giám sát kinh doanh, phòng giám sát hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L chi nhánh Bắc Ninh (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1969 (bà V ủy quyền cho ông D - văn bản ủy quyền ngày 29/5/2017).

Trú tại: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. (ông D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/9/2013, ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị V được Ngân hàng bưu điện L - Chi nhánh Bắc Giang cấp tín dụng với số tiền 500.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 300.0197/2013/HĐTD ngày 24/9/2013. Nội dung hợp đồng cụ thể: Số tiền cho vay 500.000.000đ; Phương thức vay: Cho vay theo món; Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả làm 60 kỳ, mỗi kỳ 01 tháng, 59 kỳ đầu trả gian ân hạn 8.400.000 đồng, kỳ cuối trả cùng gốc số tiền 4.400.000 đồng; Phương thức trả nợ lãi: Trả lãi hàng tháng; Mục đích vay: Vay vốn xây nhà trọ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với thửa đất số 119, tờ bản đồ 22 tại thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 539957; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 000235 do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 05/9/2013, đứng tên ông Nguyễn Văn D, diện tích thửa đất 169m² đất ở nông thôn.

Theo thỏa thuận, ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V phải trả nợ gốc và lãi vào ngày 25 hàng tháng. Tính đến ngày 30/11/2016, ông D, bà V đã trả cho Ngân hàng số tiền cả gốc và lãi là 249.196.731 đồng. Một phần nợ gốc của khoản vay đã chuyển sang lãi quá hạn từ ngày 25/12/2014. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông D, bà V thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông D, bà V phải trả số nợ tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 18/10/2017 là 607.967.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 356.030.000 đồng. Nợ lãi là 251.937.666 đồng (lãi trong hạn 112.671.347 đồng; lãi quá hạn 139.266.319 đồng).

Nếu ông D, bà V không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với thửa đất số 119, tờ bản đồ 22 tại thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 539957; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 000235 do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 05/9/2013, đứng tên ông Nguyễn Văn D, diện tích thửa đất 169m² đất ở nông thôn.

Phía bị đơn là ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V trình bày: Ông D, bà V thừa nhận lời trình bày của đại diện Ngân hàng về khoản tiền vay, thời điểm vay, tài sản thế chấp, phương thức trả nợ, số tiền nợ gốc, số tiền lãi còn nợ như Ngân hàng trình bày và yêu cầu là đúng. Toàn bộ khối tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng là của vợ chồng ông D, bà V, không có sự đóng góp của ai khác. Do việc làm ăn có khó khăn nên vợ chồng ông D, bà V chưa trả cho Ngân hàng theo đúng hạn đã thỏa thuận. Nay Ngân hàng yêu cầu trả toàn bộ tiền nợ gốc và lãi vợ chồng ông D, bà V chấp nhận nhưng xin được trả nợ dần.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng

xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, phía bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 49, 50, 91, 94 Luật Thương mại. Điều 280, khoản 1 Điều 357, khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Các Điều 30, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L. Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 607.967.666 đồng. Trong đó số tiền gốc là 356.030.000 đồng. Nợ lãi là 251.937.666 đồng (lãi trong hạn 112.671.347 đồng; lãi quá hạn 139.266.319 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V thuộc quan hệ pháp luật Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V cư trú tại huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Xét hợp đồng tín dụng số 300.0197/2013/HĐTD ngày 24/9/2013 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L và ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V thì thấy:

- Về hình thức của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng được ký kết bằng văn bản ngày 24/9/2013 giữa đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L là ông Nguyễn Việt S giám đốc chi nhánh làm đại diện và ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V. Việc ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật. Như vậy Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L và ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V đảm bảo đúng các điều kiện về chủ thể theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung hợp đồng: Ngày 24/9/2013, ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị V được Ngân hàng bưu điện L - Chi nhánh Bắc Giang cấp tín dụng với số tiền 500.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số 300.0197/2013/HĐTD ngày 24/9/2013. Nội dung hợp đồng cụ thể: Số tiền cho vay 500.000.000đ; Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả làm 60 kỳ, mỗi kỳ 01 tháng, 59 kỳ đầu trả gian ân hạn 8.400.000 đồng, kỳ cuối trả cùng gốc số tiền 4.400.000 đồng; Phương thức trả nợ lãi: Trả lãi hàng tháng; Mục đích vay: Vay vốn xây nhà trọ. Trường hợp bên vay trả lãi chậm thì phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền phạt chậm trả lãi trong đó lãi suất phạt quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Để bảo đảm cho khoản vay, ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với thửa đất số 119, tờ bản đồ 22, có diện tích 169m² tại thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 539957 do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 05/9/2013, đứng tên

ông Nguyễn Văn D. Nội dung và hình thức của Hợp đồng thể chấp tuân thủ đúng quy định của pháp luật về thế chấp tài sản.

- Xét quá trình thực hiện hợp đồng: Tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng, kỳ hạn trả nợ gốc, thời gian ân hạn: Trả gốc làm 60 kỳ, mỗi kỳ 01 tháng, số tiền gốc phải trả 59 kỳ đầu mỗi kỳ 8.400.000 đồng, kỳ cuối trả cùng gốc số tiền 4.400.000 đồng; Kỳ hạn trả lãi: Trả lãi hàng tháng. Tính đến ngày 30/11/2016, ông D, bà V đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền cả gốc và lãi là 249.196.731 đồng. Toàn bộ số nợ còn lại đã chuyển sang lãi quá hạn từ ngày 25/12/2014. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông D, bà V thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả. Do vậy việc không trả tiền gốc và lãi của ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V khi đến hạn thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi của bên vay.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L yêu cầu ông D, bà V phải trả số nợ tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 18/10/2017 là 607.967.666 đồng. Trong đó nợ gốc là 356.030.000 đồng. Nợ lãi là 243.221.964 đồng (lãi trong hạn 111.353.675 đồng; lãi quá hạn 131.868.289 đồng) thì thấy: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L và ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V là hợp pháp, khi ký kết hợp đồng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng đều tự nguyện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nội dung và hình thức của hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Do vậy việc không trả tiền gốc và lãi của ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V khi đến hạn thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi của bên vay, phù hợp với thỏa thuận của các bên trong các điều khoản của Hợp đồng tín dụng được ký kết. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L yêu cầu ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V phải trả nợ cho Ngân hàng tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 18/10/2017 607.967.666 đồng. Trong đó tiền gốc là 356.030.000 đồng. Nợ lãi là 251.937.666 đồng (lãi trong hạn 112.671.347 đồng; lãi quá hạn 139.266.319 đồng).

Nếu ông D, bà V không trả khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L có quyền có quyền yêu cầu phát mại tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với thửa đất số 119, tờ bản đồ 22, có diện tích 169m² tại thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 539957 mang tên ông Nguyễn Văn D.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V phải chịu 28.319.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L đã nộp số tiền 3.000.000 đồng để chi phí cho việc xem xét thẩm định tài sản. Ngân hàng tự nguyện chịu cả số tiền này, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 39, Điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 299, 317, 318, 320, 323, 327, 466, 470 Bộ luật dân sự; Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt.

Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L tổng số tiền cả gốc và lãi là 607.967.666 đồng. Trong đó tiền gốc là 356.030.000 đồng, tiền lãi là 251.937.666 đồng (lãi trong hạn 112.671.347 đồng; lãi quá hạn 139.266.319 đồng).

Nếu ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V không trả khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP Bưu điện L có quyền yêu cầu phát mại tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với thửa đất số 119, tờ bản đồ 22 có diện tích 169m² tại thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Nguyễn Văn D.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông D, bà V không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng ông D, bà V phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa trả kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận.

Sau khi ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản của ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V đã thế chấp tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Cụ thể hoàn trả giấy chứng nhận dụng thửa đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với thửa đất số 119, tờ bản đồ 22 tại thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Nguyễn Văn D.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V phải chịu 28.319.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L số tiền 12.988.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2012/03341 ngày 21/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Thi hành án.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Quang

Tạ Xuân Xế

Trần Văn Chính